

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-PT
Ngày 26 - 3 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con;
công nợ khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lương

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, công nợ khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Khắc V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 32, đường V, phố P, phường Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Vũ Thị L: Ông Đinh Quốc H, luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP BD; Địa chỉ: Tòa nhà Thai Holdings, số 210 Trần QK, Quận HK, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đinh Đức T - Chuyên viên phòng khách hàng Ngân hàng BD, chi nhánh Ninh Bình (Theo văn bản ủy quyền số

305/2020/QĐ-LPB-NB ngày 29/6/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP BD, chi nhánh Ninh Bình).

4. Người kháng cáo: Anh Đinh Khắc V là nguyên đơn và chị Vũ Thị L là bị đơn.

Các đương sự: Anh V, chị L, ông H, ông Tiến (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Khắc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Khắc V và chị Vũ Thị L kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình vào ngày 04/02/2015. Trước khi kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay, mỗi người ở một nơi không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V được ly hôn chị Vũ Thị L.

Về con chung: anh V và chị L có 02 con chung là Đinh Khánh H, sinh ngày 23/7/2015 và cháu Đinh Vũ Q, sinh ngày 11/6/2017. Hiện nay các cháu đang ở với chị L, nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh V xin được nuôi cháu Đinh Vũ Q, chị L nuôi cháu Đinh Khánh H, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con. Còn nếu chị L không nuôi được anh xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh V và chị L không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: anh V và chị L có vay Ngân hàng TMCP BD chi nhánh Ninh Bình số tiền là 500.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng ký ngày 24/4/2019, số dư nợ đến ngày 07/01/2021 còn nợ 244.449.364đồng. Anh V đề nghị về công nợ chung này anh V và chị L mỗi người chịu một nửa để có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng BD, chi nhánh Ninh Bình.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 7 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Vũ Thị L trình bày: Về thời gian điều kiện kết hôn như anh V trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống chị L đã thực hiện trọn vẹn nghĩa vụ của người vợ, người mẹ, lo lắng cho gia đình để chồng phấn đấu cho sự nghiệp. NH từ tháng 01 năm 2020, anh V hay tìm cớ chửi mắng, đặt điều và ghen tuông vô cớ và muốn ly hôn chị. Nay anh V làm đơn ly hôn chị L không nhất trí ly hôn vì các con còn nhỏ và còn tình cảm với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh V trình bày là cháu Đinh Khánh H, sinh ngày 23/7/2015 và cháu Đinh Vũ Q, sinh ngày 11/6/2017. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị L xin được nuôi hai con chung vì hai cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, vì chị L có công việc ổn định, có nhiều thời

gian cho các con, anh V công tác trong lực lượng vũ trang, thường xuyên phải trực, không có thời gian chăm sóc các con. Nếu chị L nuôi cả hai con, chị L đề nghị anh V cấp dưỡng tiền nuôi con là 5.000.000đ/tháng cho cả hai cháu.

Về tài sản chung: Ngày 20/10/2020 chị L có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án xem xét về số tiền 500.000.000đồng, anh V đang giữ và đặt cọc tiền mua nhà là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 02/12/2020 chị L có đơn xin rút yêu cầu phản tố.

Về công nợ chung: Chị L xác nhận hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng BD chi nhánh Ninh Bình số tiền gần 300.000.000 đồng theo giấy báo dư nợ của Ngân hàng BD, chị L đề nghị nếu ly hôn công nợ chung này chia đôi.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Ngân hàng TMCP BD trình bày: Ngày 24/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP BD và vợ chồng anh V, chị L có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD/330219119. Số dư nợ đến ngày 07/01/2021 (ngày xét xử) còn lại là 244.449.364 đồng. Anh V chị L ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh V và chị L phải cùng có trách nhiệm thanh toán hết số nợ trên cho Ngân hàng.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37, 56, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của chị Vũ Thị L.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đình Khắc V về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, tranh chấp công nợ chung khi ly hôn” đối với chị Vũ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Đình Khắc V và chị Vũ Thị L.

2. Về con chung: Giao cho anh Đình Khắc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Vũ Q, sinh ngày 11/6/2017 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Giao cho chị Vũ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đình Khánh H, sinh ngày 23 tháng 07 năm 2015 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được cuộc sống.

Anh Đình Khắc V, chị Vũ Thị L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh V, chị L thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền cho con: anh Đình Khắc V và chị Vũ Thị L không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con.

3. Về công nợ chung: Anh Đình Khắc V và chị Vũ Thị L, mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BD chi nhánh Ninh Bình số

tiền là 122.224.682 đồng (Một trăm hai hai triệu hai trăm hai tư nghìn sáu trăm tám hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Đinh Khắc V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 6.111.234 đồng (sáu triệu một trăm mười một nghìn hai trăm ba tư đồng) án phí dân sự. Số tiền trên được trừ vào số tiền anh V đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001561 ngày 23/6/2020. Anh Đinh Khắc V còn phải nộp số tiền án phí là 2.711.234 đồng (hai triệu bảy trăm mười một nghìn hai trăm ba tư đồng).

Trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng chi phí phản tố theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0001692 ngày 28/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị Vũ Thị L phải nộp án phí dân sự là 6.111.234 đồng (sáu triệu một trăm mười một nghìn hai trăm ba tư đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2021 chị Vũ Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị L xin được trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Đinh Khánh H và cháu Đinh Vũ Q.

Ngày 20/01/2021 anh Đinh Khắc V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết giao cả hai con cho anh V nuôi dưỡng và đề nghị Tòa xem xét phân chia công nợ chung từ khi tòa sơ thẩm thụ lý vụ án vợ chồng còn nợ số tiền là 301.000.000 đồng. Từ đó bản thân anh V phải trả nợ cho Ngân hàng BĐ số tiền là 56.550.036đ, khi Tòa sơ thẩm xử không đối trừ số tiền anh đã trả ngân hàng. Anh V đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đối ứng số tiền mà anh V đã trả vào số tiền công nợ chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và sửa đổi nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định như cấp sơ thẩm về phần nuôi con chung, giao cho anh nuôi cháu Q, chị L nuôi cháu H. Anh V đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đối trừ số tiền 56.550.036đ mà anh V đã trả cho Ngân hàng trong thời gian vợ chồng giải quyết ly hôn.

Bị đơn chị L giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, không sửa đổi bổ sung thêm gì, đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V; Nếu ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa anh V, chị L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L trình bày: Việc anh V đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét đối trừ số tiền 56.550.036đ mà anh V đã trả cho ngân hàng trong thời gian vợ chồng giải quyết ly hôn là không có căn cứ, vì trong thời gian này vợ chồng anh V chị L sống ly thân chị L đưa hai con chung của anh V chị L về bên ngoại sinh sống, một mình chị L chăm sóc nuôi dưỡng hai con, thời gian này anh V cũng không có chu cấp tiền nuôi con, số tiền mà chị L chăm sóc nuôi hai con còn nhiều hơn số tiền anh V trả nợ ngân hàng, do vậy anh V trả nợ ngân hàng thì chị L chăm sóc nuôi hai con là như nhau. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu kháng cáo của anh V; Chị L xin đoàn tụ là vì các con con nhỏ và có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, cháu bé mới hơn 3 tuổi chưa tự chăm lo được cần có sự chăm sóc của mẹ. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án quyết định:

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Đinh Khắc V và chị Vũ Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh V, chị L mỗi người phải nộp 300.000đ được đối trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Khắc V, chị Vũ Thị L kháng cáo trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272; 273; 276 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của anh V, chị L hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung yêu cầu kháng cáo của chị L và yêu cầu kháng cáo của anh V:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, nếu ly hôn thì chị L xin được chăm sóc nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đinh Khắc V và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình vào ngày 04 tháng 02 năm 2015, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Khắc V và chị Vũ Thị L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết tại Tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ đầu năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi đánh nhau, anh

V chị L đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2020, chị L dọn đồ đạc và đưa các con về nhà bố mẹ đẻ ở, từ khi vợ chồng sống ly thân anh V không quan tâm đến cuộc sống mẹ con chị L, hai người không quan tâm đến nhau, không quan hệ tình cảm vợ chồng. Như vậy cuộc sống chung của anh V và chị L đã không còn tồn tại từ tháng 5 năm 2020, bản thân chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng không muốn ly hôn vì các con còn nhỏ, nhưng chị L cũng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị L đã phát sinh từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện hàn gắn được tình cảm mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh V thực sự không còn. Trong thời gian vừa qua anh V chị L đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Đinh Khắc V ly hôn chị Vũ Thị L là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị L xin được đoàn tụ.

[2.2]. Về con chung: Chị L đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị được chăm sóc nuôi cả hai con vì các con còn nhỏ. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L có phương án đề nghị anh V giao cháu Q cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng thêm một vài năm nữa cháu Q lớn hơn rồi chị L sẽ giao lại cho anh V nuôi dưỡng, nhưng anh V không chấp nhận. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị L cũng thừa nhận việc giao cả hai cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng là rất vất vả, ngoài ra chị L còn có 1 con riêng cũng đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được chăm sóc, nuôi con chung của cả anh V và chị L đều chính đáng. Tại thời điểm ly hôn cũng như hiện tại anh V, chị L đều khỏe mạnh, đều là cán bộ công chức nhà nước, có đủ điều kiện về mọi mặt, kinh tế, mức thu nhập của mình để chăm sóc nuôi dạy các con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, sự ổn định phát triển về thể chất, tâm sinh lý của các con trẻ, cũng như trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của người làm cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung chưa thành niên, hiện tại cháu H sinh năm 2015 (6 tuổi), cháu Q sinh năm 2017 (4 tuổi), hiện tại các cháu đều đã trên 36 tháng tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử giao cho mỗi người chăm sóc nuôi dưỡng một cháu. Cháu H là con gái cần có sự quan tâm chia sẻ của người mẹ giao cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, anh V chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy yêu cầu kháng cáo của chị L xin được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về công nợ chung: Anh V, chị L và Ngân hàng TMCP BĐ cùng xác nhận, ngày 24/4/2019 anh V chị L có vay ngân hàng 500.000.000đ, đến ngày anh V khởi kiện ly hôn số dư nợ ngân hàng còn 301.000.000đồng, đến ngày xét xử sơ thẩm anh V đã trả được 56.550.036đ, còn nợ 244.449.364 đồng.

Trong thời gian giải quyết ly hôn anh V không chung sống cùng chị L và các con. Trong thời gian này, anh V dùng tiền lương của mình trả nợ ngân hàng, không

đóng góp tiền nuôi con cho chị L; chị L không trả nợ ngân hàng nhưng một mình chăm sóc, nuôi dạy các con.

Anh V đã trả nợ ngân hàng bằng tiền lương phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình khoản tiền này là tài sản chung vợ chồng và đã dùng để thanh toán trả nợ chung cho vợ chồng; vì vậy anh V yêu cầu Tòa án đối trừ số tiền anh V đã trả vào công nợ chung là không có căn cứ.

[2.4] Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V, chị L; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

[3] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh V, chị L không được chấp nhận, nên anh V, chị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2021/HNGĐ-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Đinh Khắc V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số: AA/2018/0001803 ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số: AA/2018/0001794 ngày 18 tháng 01 năm 2021.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 03 năm 2021).

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Sâm